

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST  
Ngày 21-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - SƠN LA**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Văn Tùng;

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nghiêm Văn Hải và bà Vì Thị Vinh.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:*  
Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Mai Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1982, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: là Đảng viên Đảng CSVN, đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 63-QĐ/UBKTHU ngày 24/5/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Y; con ông Mai Văn T và bà Đào Thị Đ; vợ: Đào Thị H; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 06/4/2023 được tại ngoại. Có mặt.

2. Vũ Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1975, tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nơi tạm trú: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Vũ Văn Đ và bà Trần Thị N (đã chết), bị cáo có vợ là Phạm Hải Y và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 06/4/2023 được tại ngoại. Có mặt.

3. Lê Văn D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Lê Thanh T (đã chết) và bà Đào Thị V; vợ: Bùi Thị N; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 06/4/2023 được tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Đăng G; tên gọi khác : Không ; sinh năm 1989, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Co Mon, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: là Đảng viên Đảng CSVN, đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 64-QĐ/UBKTHU ngày 24/5/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Y; con ông Nguyễn Đăng Đ và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị T ;con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 06/4/2023 được tại ngoại. Có mặt.

5. Dương Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị O (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 06/4/2023 được tại ngoại. Có mặt.

6. Dương Văn M; tên gọi khác : Không; sinh năm 1983; tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị O (đã chết); vợ: Phạm Thị L; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 06/4/2023 được tại ngoại. Có mặt.

7. Nguyễn Đình T; tên gọi khác : Không; sinh năm 1982; tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Đình Đ (đã chết), và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị B; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 06/4/2023 được tại ngoại. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 31/3/2023, các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Văn Minh, Vũ Văn Đ, Lê Văn D, Nguyễn Đăng G, Dương Văn M, Dương Văn T, Nguyễn Đình T, Đỗ Văn K cùng một số người khác đến nhà Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982, trú tại bản C, xã P, huyện Y ăn mừng tân gia. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong T rủ Khoát, G, D đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”, tất cả các bị cáo đều đồng ý. Sau đó cùng nhau di chuyển từ nhà Nguyễn Văn Đ sang bếp nhà Nguyễn Văn M (cách đó khoảng 15m) để chơi. Tại đây, T dùng kéo cắt 04 (Bốn) quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long và lấy 01 bát, 01 đĩa sứ màu trắng rồi cả bốn người ngồi thành hình vòng tròn trên chiếu nhựa đã trải sẵn ở bếp, Mai Văn T là người cầm cái xóc đĩa, ngồi bên phải lần lượt là Khoát, G và D. Trong khi đang chơi thì có các bị cáo, Vũ Văn Đ, Dương Văn M, Dương Văn T, Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn M đến chơi cùng.

Hình thức đánh bạc: Những người chơi sẽ đoán các quân vị bên trong đĩa là chẵn (Hai mặt trắng, hai mặt vàng và 04 mặt cùng màu) hoặc lẻ (Một mặt trắng, ba mặt vàng và ngược lại) sau đó đặt số tiền tùy ý để theo chẵn hoặc lẻ, nếu người chơi T thì người cầm cái sẽ trả tiền cho người chơi bằng số tiền đã đặt cược, nếu thua người cầm cái sẽ được hưởng số tiền người chơi đặt cược.

Tất cả các bị cáo cùng đánh bạc đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang, các bị cáo bỏ chạy theo nhiều hướng. Tổ công tác không chế bắt giữ được bốn bị cáo gồm Mai Văn T, Nguyễn Văn Minh, Vũ Văn Đ và Lê Văn D, các bị cáo còn lại bỏ chạy, đến ngày 01/4/2023 các bị cáo Dương Văn M, Nguyễn Đình T, Dương Văn T, Nguyễn Đăng G đến công an huyện Y đầu thú.

Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Văn M, Vũ Văn Đ và Lê Văn D gồm: 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn có hai mặt màu trắng, hai mặt màu vàng và tiền Việt Nam đồng 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng)

Khi tham gia đánh bạc Mai Văn T có 1.600.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn M có 1.420.000 đồng; Vũ Văn Đ có 1.400.000 đồng; Lê Văn D có 1.500.000 đồng; Dương Văn T có 1.000.000 đồng, Nguyễn Đăng G có 1.800.000 đồng, Dương Văn M có 900.000 đồng, Nguyễn Văn T có 900.000 đồng các bị cáo dùng số tiền trên để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, các bị cáo dồn hết tiền vào giữa chiếu bạc nên không biết được số tiền T thua.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn Minh và Đỗ Văn Khoát đã bỏ trốn khỏi địa phương, chưa xác định được số tiền Đỗ Văn Khoát dùng để đánh bạc là bao nhiêu. Ngày 04/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định truy nã bị can số 01/QĐ-ĐTTH, Quyết định truy nã bị can số 02/QĐ-ĐTTH đối với Nguyễn Văn Minh và Đỗ Văn Khoát đồng thời ra Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra số 01, 02 ngày 04/8/2023, truy bắt Nguyễn Văn M và Đỗ Văn K.

Ngày 01 tháng 4 năm 2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định số: 44 trung cầu giám định số tiền 12.600.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang Mai Văn T cùng đồng phạm đang có hành vi đánh bạc là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận số: 737 ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 12.600.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc khi bắt quả tang Mai Văn T cùng đồng phạm đang có hành vi đánh bạc là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đăng G, Lê Văn D, Dương Văn T, Dương Văn M và Nguyễn Đình Tvê tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa công khai các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đăng G, Lê Văn D, Dương Văn T, Dương Văn M và Nguyễn Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 13 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng G từ 13 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 10 tháng đến 13 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đĩa sứ màu trắng; 01 (Một) bát sứ màu trắng; 04 (Bốn) quân vị hình tròn có hai mặt màu trắng, hai mặt màu vàng

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) đã niêm phong.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đăng G, Lê Văn D, Dương Văn T, Dương Văn M và Nguyễn Đình T: Các bị cáo nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không ai có ý kiến gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đăng G, Lê Văn D, Dương Văn T, Dương Văn M và Nguyễn Đình T có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại bếp của gia đình Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1958 trú tại: Bản C, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La, Mai Văn T; Nguyễn Văn Minh; Vũ Văn Đ; Lê Văn D; Nguyễn Đăng G; Dương Văn M; Dương Văn T; Nguyễn Đình T và Đỗ Văn K cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh Xóc đĩa sát phạt nhau được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, khi đang chơi thì bị tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bài được thua bằng tiền, khi tham gia đánh bạc Mai Văn T có 1.600.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn M có 1.420.000 đồng; Vũ Văn Đ có 1.400.000 đồng; Lê Văn D có 1.500.000 đồng; Dương Văn T có 1.000.000 đồng, Nguyễn Đăng G có 1.800.000 đồng, Dương Văn M có 900.000 đồng, Nguyễn Đình T có 900.000 đồng. Các bị cáo đều khai nhận đã dùng và sẽ dùng số tiền mang theo vào việc đánh bài. Xét hành vi sát phạt nhau được thua bằng tiền trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống và các chuẩn mực xã hội, ảnh hưởng đến hạnh phúc, Kinh tế gia đình và là cơ sở phát sinh tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đăng G, Lê Văn D, Dương Văn T, Dương Văn M và Nguyễn Đình T đã phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện

kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đăng G, Lê Văn D, Dương Văn T, Dương Văn M và Nguyễn Đình T do hám lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau được thua bằng tiền. Song số tiền sát phạt nhau không lớn, với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) là hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: *“phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự tổ chức, phân công, câu kết chặt chẽ, nhất thời rủ nhau phạm tội. Song vai trò của từng bị cáo là khác nhau. Bị cáo Mai Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc trái phép và là người chuẩn bị công cụ để dùng vào việc đánh bạc cụ thể trực tiếp lấy một đĩa sứ màu trắng, một bát sứ màu trắng; dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn, mỗi quân có hai mặt màu trắng và vàng dùng để đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Đăng G, Lê Văn D, sau khi được Mai Văn T rủ đánh bạc đều đồng ý và trực tiếp tham gia đánh bạc tích cực, còn 4 bị cáo Vũ Văn Đ, Dương Văn M, Dương Văn T, Nguyễn Đình T đến chơi nhà Nguyễn Văn M, khi thấy các bị cáo khác đang đánh bạc đã cùng tham gia, không có ai rủ rê lôi kéo. Vì vậy cần vận dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đăng G, Lê Văn D, Dương Văn T, Dương Văn M và Nguyễn Đình T không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Xét các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đăng G, Lê Văn D, Dương Văn T, Dương Văn M và Nguyễn Đình T về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đăng G, Dương Văn T, Dương Văn M, Nguyễn Đình T khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã ra đầu thú do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

Từ sự phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đăng G, Lê Văn D, Dương Văn T, Dương Văn M và

Nguyễn Đình T phạm tội giản đơn, số tiền sát phạt nhau không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Nguyễn Đăng G, Dương Văn T, Dương Văn M, Nguyễn Đình T sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo Vũ Văn Đ, Dương Văn M, Dương Văn T, Nguyễn Đình T đến nhà bị cáo Nguyễn Văn M chơi không có mục đích đánh bạc, nhưng khi đến nơi, thấy các bị cáo khác đang đánh bạc, thì mới vào chơi cùng thì bị bắt. Các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội. Xét thấy không nhất thiết phải các ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cũng đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo trên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Lê Văn D đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023 – 06/4/2023, các bị cáo Nguyễn Đăng G, Dương Văn T, Dương Văn M, Nguyễn Đình T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2023 - 06/4/2023, thời gian tạm giữ, tạm giam của các bị cáo được tính vào thời hạn thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hàng tháng còn phải chịu khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% thu nhập. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm nghề Lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, chỉ đủ ăn, hiện không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn có hai mặt màu trắng, hai mặt màu vàng, đây là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam đồng 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc các bị cáo đã dùng số tiền vào việc đánh bạc, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn M và Đỗ Văn K trong quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 04/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định truy nã bị can số 01/QĐ-ĐTTH, Quyết định truy nã bị can số 02/QĐ-ĐTTH đối với Nguyễn Văn Minh và Đỗ Văn Khoát đồng thời ra Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra số 01, 02 ngày 04/8/2023, truy bắt Nguyễn Văn M và Đỗ Văn K để xử lý riêng bằng vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo Dương Văn T gia đình thuộc hộ nghèo, được miễn án phí. Các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đăng G, Lê Văn D, Dương Văn M và Nguyễn Đình T không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Lê Văn D Phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Xử phạt bị cáo Mai Văn T 16 tháng (Mười sáu tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 ngày (Bảy ngày) tạm giữ, từ ngày 31/3/2023 đến ngày 06/4/2023 bằng 21 ngày (Hai mươi một ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 15 tháng (Mười lăm tháng) 09 ngày (Chín ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Mai Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối Mai Văn T về tội Đánh Bạc.

Xử phạt bị cáo Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 13 tháng (Mười ba tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 ngày (Bảy ngày) tạm giữ, từ ngày 31/3/2023 đến ngày 06/4/2023 bằng 21 ngày (Hai mươi một ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 12 tháng (Mười hai tháng) 09 ngày (Chín ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Vũ Văn Đ về tội Đánh Bạc.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 14 tháng (Mười bốn tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 07 ngày (Bảy ngày) tạm giữ, từ ngày 31/3/2023 đến ngày 06/4/2023 bằng 21 ngày (Hai mươi một ngày) cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 13 tháng (Mười ba tháng) 09 ngày (Chín ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Lê Văn D về tội Đánh Bạc.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng G, Dương Văn T, Dương Văn M, Nguyễn Đình T Phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng G 14 tháng (Mười bốn tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ, từ ngày 01/4/2023 đến ngày 06/4/2023 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 13 tháng (Mười ba tháng) 12 ngày (Mười hai ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Đăng G cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ, tính từ



ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Nguyễn Đăng G về tội Đánh Bạc.

Xử phạt bị cáo Xử phạt bị cáo Dương Văn T 12 tháng (Mười hai tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ, từ ngày 01/4/2023 đến ngày 06/4/2023 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 tháng (Mười một tháng) 12 ngày (Mười hai ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Dương Văn T về tội Đánh Bạc.

Xử phạt bị cáo Dương Văn M 10 tháng (Mười tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ, từ ngày 01/4/2023 đến ngày 06/4/2023 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 09 tháng (Chín tháng) 12 ngày (Mười hai ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Dương Văn M cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Dương Văn M về tội Đánh Bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 10 tháng (Mười tháng) cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ, từ ngày 01/4/2023 đến ngày 06/4/2023 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 09 tháng (Chín tháng) 12 ngày (Mười hai ngày) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Nguyễn Đình T về tội Đánh Bạc.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Lê Văn D, Nguyễn Đăng G, Dương Văn T, Dương Văn M, Nguyễn Đình T.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đĩa sứ màu trắng; 01 (Một) bát sứ màu trắng; 04 (Bốn) quân vị hình tròn có hai mặt màu trắng, hai mặt màu vàng

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 12.600.000đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Công an huyện Y).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1

Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Mai Văn T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đăng G, Lê Văn D, Dương Văn M và Nguyễn Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Dương Văn T.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/9/2023.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- VKS ND tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo;
- Bộ phận NVCA huyện Y;
- UBND xã P ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Thái Văn Tùng**